

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 134/2017/HSST
Ngày 08-08-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Quang Vinh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Bùi Kim Dung

2. Bà Vũ Thị Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Ninh thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Sơn - kiểm sát viên VKSND TP.Hạ Long

Trong ngày 08 tháng 08 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2017/TLST-HS đối với các bị cáo:

1. Lục Bích T - Tên gọi khác: Lục Văn Thuận; Sinh ngày 15/4/1990; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Lục Văn Giồng và bà Vũ Thị Tý; Vợ: Nguyễn Thúy Huyền Trang; Con: Lục Minh Hiếu, sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 24/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hoành Bồ xử phạt 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”; Ngày 09/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hoành Bồ xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với bản án ngày 24/11/2008, buộc Thuận phải chấp hành 48 tháng tù, ngày 30/11/2012, chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 25/01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 31/10/2014, chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 28/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: chưa có; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 08/02/2017, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Thành T - Tên gọi khác: không có; Sinh ngày 04/11/1992; Nơi ĐKKHKT: tổ 5, khu 6, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q; Chỗ ở: tổ 84, khu 8, phường H, thành phố H, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Vũ Xuân Trường và bà Phạm Thị Loan; Vợ: Nguyễn Thị Huệ; Con: Vũ Bảo Anh, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo đầu thú ngày 24/01/2017 hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thế H - Tên gọi khác: không có; Sinh ngày 24/8/1989; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Q

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: không; Đoàn thể: không; Con ông Trần Văn Tuyền và bà Hà Thị Dinh; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 28/02/2012 bị tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 10/11/2013 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành phần bồi thường cho Công ty xi măng Hạ Long số tiền 14.829.040 đồng; Tiền sự: chưa; Bị cáo đầu thú ngày 09/02/2017, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1. Anh Bùi Minh Tuấn - sinh ngày 28/7/1980; Địa chỉ: Tổ 1, khu 5a, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Dương Thị Kim Anh - sinh ngày 23/9/1992; Địa chỉ: Tổ 3, khu 3, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Minh Huệ - sinh ngày: 12/10/1985; Địa chỉ: Tổ 3, khu 1, thị trấn Trới, huyện Hoà Bình, Quảng Ninh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Chị Phạm Thu Hằng - sinh ngày 23/12/1982; Địa chỉ: Tổ 45, khu 5, phường Hà Khẩu, TP Hạ Long, Quảng Ninh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Duy Thái - sinh ngày 24/2/1972; Địa chỉ: Tổ 8, khu 4, phường Yên Kiêu, TP Hạ Long, Quảng Ninh (vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Việt Việt - sinh ngày 06/5/1976; Địa chỉ: Tổ 4, khu Hồng Thạch A, phường Cẩm Thạch, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Lam - sinh ngày 24/5/1979; Địa chỉ: Tổ 8, khu 5, phường Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, Quảng Ninh (có mặt).

2. Anh Nguyễn Văn Huy - sinh ngày 03/01/1990; Địa chỉ: Tổ 80, khu 8, phường Hà Khẩu, TP Hạ Long (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ba bị cáo Lục Bích T, Vũ Thành T và Trần Thế H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lục Bích T, Trần Thế H là bạn học và cùng chơi với Vũ Thành T. Cả ba đều sống lang thang thuê phòng trọ và phòng nghỉ để ở. Do không có nghề nghiệp, thiếu tiền ăn tiêu và sinh hoạt nên Thuận đã rủ Trung hoặc Hoàn đi trộm cắp tài sản. Bằng thủ đoạn vào ban đêm, dùng kim cộng lực phá khóa cổng của các gia đình trên địa bàn thành phố Hạ Long, Cẩm Phả và huyện Hoà Bình, rồi dùng vạm phá khóa xe mô tô, mang đi bán và sử dụng. Trong thời gian từ ngày 04/01/2017 đến ngày 05/02/2017 Thuận, Trung và Hoàn đã thực hiện 06 vụ trộm cắp, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 04/01/2017, Thuận mang theo 01 túi xách bằng vải, màu đen bên trong đựng nhiều dụng cụ như: kim cộng lực, đèn pin, cà lê, tay công, vạm phá khóa điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không nhớ biển số, mượn của Hùng đi đến phòng trọ của Trung ở tổ 84, khu 8, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, rủ Trung đi trộm cắp tài sản. Trung điều

khởi xe mô tô trên chợ Thuận. Đến khoảng 01 giờ 20 phút cùng ngày, cả hai đi đến tổ 1 khu 5A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, Thuận phát hiện nhà anh Bùi Minh Tuấn, có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, có số máy 0734232, số khung 240 XBY 259558, biển kiểm soát (BKS) 14B1-129.79 ở trong sân, không có người trông coi. Thuận bảo Trung ở ngoài canh giới, còn Thuận dùng kim cộng lực cắt tai khóa cổng, rồi vào phá ổ khóa điện của chiếc xe. Sau đó, Thuận điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được, còn Trung điều khiển xe Honda Dream, đi về phòng trọ của Trung. Tại đây, Thuận bảo Trung mang xe đi bán, nhưng Trung bảo giữ lại chiếc xe để sử dụng vì đang không có xe đi. Trung đưa cho Thuận 3.000.000 đồng, Thuận đồng ý và nhận tiền. Trung tháo chiếc biển số của xe trộm cắp vứt vào bụi cây gần phòng trọ, rồi lấy chiếc biển số 14T6-4892 do Thuận để ở phòng trọ từ trước, lắp vào sử dụng. Cơ quan điều tra thu giữ chiếc xe mô tô Honda Lead này tại phòng trọ của Vũ Thành T và đã trả cho anh Bùi Minh Tuấn. Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KLĐG ngày 13/3/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Hạ Long, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, số máy 0734232, số khung 240 XBY 259558 có trị giá 16.230.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 19/01/2017, Thuận mang theo 01 túi xách đựng dụng cụ, đi đến phòng trọ của Trung, rủ Trung đi chơi. Trung điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, đeo BKS 14T6-4892 chở Thuận đi đến quán bán cá chơi. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, do không còn tiền, nên cả hai đi về. Trên đường đến khu vực tổ 13 khu 4B, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, Thuận bảo Trung rẽ vào một ngõ xóm ven đường. Thuận phát hiện sân nhà bà Đào Xuân Thúy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu xanh-trắng, BKS 89F1-103.51 của chị Dương Thị Kim Anh đến ngủ và để ở đó, cổng khóa. Thuận bảo Trung ở ngoài canh giới, còn Thuận vào mở cổng vào trong sân dắt chiếc xe mô tô BKS 89F1-103.51 ra khỏi cổng và ngồi lên xe để Trung điều khiển xe mô tô đẩy đi về phía phường Hà Khẩu. Khi đi được khoảng 01km, thì Thuận lấy dao từ trong túi xách mang theo cắt dây điện, đấu đề nổ máy xe. Sau đó Thuận điều khiển xe đi đến thị trấn Trới, huyện Hoành Bồ, để bán xe, còn Trung đi về phòng trọ. Trên đường đi qua đoạn đường đối diện dốc Nghĩa trang Hà Khẩu, Thuận đã tháo biển số xe vứt vào bụi cây ven đường, rồi mang xe đi bán nhưng do không có người mua, nên gọi điện cho Trung vào đón. Trung đi vào gặp Thuận, Thuận bảo mang xe đi gửi. Trung mang xe đến nhà anh Vũ Viết Tiến gửi. Sau đó Trung nhờ anh Phạm Khắc Thái đến nhà anh Tiến lấy xe về sửa. Trong khi sửa Trung mang biển xe 17B4-146.98 để anh Thái lắp vào xe. Sau khi anh Thái sửa xong, mang xe đến nhà Trung ở thị trấn Trới trả. Trung về nhà lấy xe mang về phòng trọ bán cho Sơn. Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 24/01/2017, Trung và Sơn xem xe rồi bảo tháo biển số ra, Trung tháo biển vứt tại chiếu của phòng trọ. Khi thỏa thuận mua bán xe, Sơn đi ra ngoài, lúc này Trung có việc nên điều khiển xe mô tô không có biển số đi ra ngoài, thì bị Công an phát hiện bắt và thu giữ chiếc xe Yamaha Nouvo, màu xanh-trắng, không biển số. Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 25/01/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHTS TP Hạ Long kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu xanh-trắng có trị giá 25.480.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã trả lại chiếc xe trên cho chị Kim Anh

Vụ thứ ba: Khoảng 05 giờ ngày 19/01/2017, sau khi gửi xe vừa trộm cắp, Trung điều khiển xe mô tô gắn BKS 14T6-4892 chở Thuận từ thị trấn Trới, huyện Hoàn Bồ theo hướng đi phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị Minh Huệ ở tổ 3 khu 1, thị trấn Trới, Thuận phát hiện sân nhà chị Huệ có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu bạc-đen, BKS 14H4-3539 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen-xám, BKS 14H4-1145 ở sân nhà, cổng khóa. Thuận bảo Trung ngồi chờ ở xe cạnh giới, còn Thuận lấy thanh sắt trong túi xách phá khóa cổng, đi vào sân, rồi dùng vạm phá ổ khóa điện xe nhãn hiệu Honda Lead, BKS 14H4-3539 điều khiển đi ra cùng Trung về phòng trọ của Trung cất giấu. Sau đó, Trung tiếp tục điều khiển xe mô tô Honda Lead BKS 14T6-4892 chở Thuận quay lại nhà chị Huệ, để Thuận dùng vạm phá ổ khóa điện của xe mô tô Honda Wave BKS14H4-1145, rồi điều khiển đi về phòng trọ của Trung. Tại đây, Thuận và Trung kiểm tra trong cốp xe mô tô Honda Lead, mang BKS 14H4-3539 có giấy đăng ký xe mang tên bà Ngô Thị Xanh. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Thuận gọi điện thoại cho Trần Thế H nhờ mang xe đi cầm cố. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Hoàn đến phòng trọ của Trung mang chiếc xe mô tô Honda Lead mang BKS 14H4-3539 cùng giấy đăng ký xe đến cửa hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Văn Huy ở thị xã Quảng Yên, cầm cố được 9.000.000 đồng. Hoàn đưa cho Trung 8.800.000 đồng. Trung và Thuận chia nhau mỗi người 4.400.000 đồng, số tiền này cả hai đã ăn tiêu hết. Đến ngày 21/01/2017, Trung mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, mang BKS 14H4-1145 xuống khu vực phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả bán cho Sỹ không rõ lai lịch, địa chỉ được 2.000.000 đồng. Trung và Thuận chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng, số tiền này cả hai đã ăn tiêu hết. Cơ quan điều tra thu giữ chiếc xe mô tô HONDA Lead màu sơn trắng, BKS 14H4 – 3539 cùng 01 giấy đăng ký xe mang tên Ngô Thị Xanh do anh Nguyễn Văn Huy giao nộp và đã trả cho chị Nguyễn Thị Minh Huệ. Còn chiếc xe Honda Wave, mang BKS 14H4-1145 không thu hồi được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG ngày 13/02/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoàn Bồ, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 14H4-3539 có trị giá 10.500.000 đồng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS14H4-1145 có trị giá 2.800.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 23/01/2017, Thuận đi đến khu vực tổ 45 khu 5, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long phát hiện thấy nhà chị Phạm Thu Hằng có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, màu bạc BKS 14B1-216.79, có số máy 07M03854, số khung 10071055781 ở nhà để xe, cửa khóa, không có ai trông coi. Thuận về phòng trọ của Trung lấy 01 túi xách bằng vải, màu đen, bên trong có đựng các dụng cụ để trộm cắp tài sản, rồi quay lại nhà chị Hằng. Khoảng 01 giờ ngày 24/01/2017, Thuận đến trước cổng nhà để xe, dùng kim cộng lực cắt khóa cửa, đi vào dùng vạm phá ổ khóa điện của xe mô tô, nổ máy điều khiển chiếc xe Honda SCR đi về phòng trọ của Trung tháo BKS14B1-216.79 của xe vứt vào góc phòng trọ rồi bỏ đi ăn đêm.

Cơ quan điều tra đã khi khám xét nơi trọ của Vũ Thành T đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, màu bạc, có số máy 07M03854, số khung 10071055781 và chiếc biển số xe 14B1-216.79 tại phòng trọ của Vũ Thành T và trả cho chị Phạm Thị Hằng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KLĐG ngày

13/3/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hạ Long kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, màu bạc, BKS 14B1-216.79 có trị giá 7.120.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/01/2017, sau khi thực hiện vụ trộm cắp thứ 4 và đi ăn đêm về, Thuận gọi điện rủ Trần Thế H đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền ăn tiêu, Hoàn đồng ý. Thuận điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, không BKS (trộm cắp được trong vụ thứ 4), mang theo túi xách bằng vải, màu đen bên trong có đựng các dụng cụ, đi đến nhà nghỉ Thạch Thủy, thuộc tổ 8 khu 1, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long đón Hoàn. Hoàn điều khiển xe mô tô trên chõ Thuận đến khu vực tổ 8, khu 4, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, thì phát hiện trong sân nhà anh Nguyễn Duy Thái có dựng 03 chiếc xe mô tô, cổng khóa. Thuận bảo Hoàn đứng canh giới, còn Thuận dùng kim cộng lực cắt khóa cổng. Sau khi cắt khóa xong, Thuận đi ra canh giới, bảo Hoàn đi vào lấy xe. Hoàn dắt chiếc xe Yamaha Jupiter nhưng vì khóa cổ, nên để lại ngoài cổng. Hoàn lại đi vào dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu ghi bạc không nhớ biển số (của một người phụ nữ gửi sửa) chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện ra ngoài. Hoàn điều khiển xe mô tô trộm cắp được, còn Thuận điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, cả hai đi về phòng trọ của Trung cất giấu xe. Sau đó, Hoàn và Thuận quay lại nhà ông Thái, Thuận ở ngoài canh giới, còn Hoàn vào trong sân dắt chiếc xe mô tô Piaggio Vespa BKS 14S1-7116 của chị Nguyễn Thị Lam gửi anh Thái sửa, đi ra ngõ, nhưng do xe không nổ máy. Thuận bảo Hoàn ngồi lên xe mô tô, để Thuận điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR dùng chân đẩy xe đi đến quán sửa xe của anh Vũ Bá Cường, ở phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long. Thuận tháo BKS 14S1-7116 của xe ra mang về phòng trọ của Trung để rồi nhờ anh Cường thay ổ khóa điện và gửi chiếc xe ở lại quán. Về phòng trọ của Trung, Thuận tháo BKS của chiếc xe Honda Lead ra vớt vào bụi cây gần phòng trọ, rồi lấy BKS 14B1-244.59 do Thuận để ở phòng trọ từ trước lắp vào xe, còn chiếc BKS 14S1-7116 thì Thuận lắp vào chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR. Đến khoảng 11 giờ ngày 27/01/2017, Thuận điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead gắn BKS 14B1-244.59 đến nhờ anh Nguyễn Văn Thật ở khu Bùi Xá, phường Tân An, thị xã Quảng Yên giữ hộ. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô Piaggio Vepa màu xanh, không gắn biển số, số khung RP8M66100AV029561, số máy M661M30828, do Vũ Bá Cường giao nộp và chiếc xe Honda Lead màu ghi lắp BKS 14B1 – 244.59 số khung RLHJF 24019Y118677, số máy JF24E – 0145809 do anh Nguyễn Văn Thật giao nộp.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 23/KLĐG ngày 16/02/2017 và số 51/KLĐG ngày 10/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hạ Long, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa, màu xanh, BKS 14S1-7116 có trị giá 24.485.400 đồng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu ghi bạc có trị giá 11.247.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe Piaggio Vespa màu xanh, BKS 14S1-7116 cho chị Nguyễn Thị Lam. Chiếc xe Honda Lead màu ghi số khung RLHJF 24019Y118677, số máy JF24E – 0145809 do chưa xác định chính xác được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra đang tạm giữ.

Vụ thứ sáu: Khoảng 17 giờ ngày 04/02/2017, Thuận và Hoàn đến thuê phòng ở Nhà nghỉ Huyền Anh thuộc tổ 4 khu Hồng Thạch A, phường Cẩm Thạch,

thành phố Cẩm Phả để nghỉ. Đến khoảng 00 giờ ngày 05/02/2017, Thuận đi ra ngoài đường, mục đích tìm sơ hở của các gia đình để trộm cắp. Thuận phát hiện nhà anh Nguyễn Viết Việt, ở tổ 4 khu Hồng Thạch A, phường Cẩm Thạch, dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ - trắng, BKS 89K1-096.77 và chiếc xe máy điện nhãn hiệu Xman, màu đen- đỏ, BKS 14MĐ-028.52 ở sân, không có người trông coi. Thuận quay lại Nhà nghỉ, lấy 01 túi xách bằng vải, màu đen đựng dụng cụ phá khóa, quay lại nhà anh Việt. Thuận dùng kim cộng lực và dùi đục cắt tai khóa cổng rồi vào trong sân, dắt chiếc xe mô tô Honda Airblade mang BKS 89K1-096.77 của anh Việt ra ngoài. Thuận đấu dây điện để nổ máy xe điều khiển xe đi về Nhà nghỉ. Trên đường đi, Thuận tháo biển số xe vứt đi, rồi gọi điện thoại nói cho Hoàn biết việc Thuận vừa trộm cắp được xe mô tô và hẹn Hoàn xuống cửa nhà nghỉ đợi. Về đến nhà nghỉ, Thuận hướng dẫn cho Hoàn biết đường đi đến nhà anh Việt và bảo Hoàn đến lấy trộm chiếc xe máy điện, Hoàn đồng ý. Hoàn đi đến nhà anh Việt, lấy chiếc xe máy điện dắt ra khỏi cổng. Sau đó, Thuận và Hoàn mỗi người điều khiển một xe về thành phố Hạ Long thuê nhà nghỉ ngủ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Thuận điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade đến khu vực chợ Cái Dăm, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long bán cho một người đàn ông tên Thanh không rõ lai lịch, địa chỉ, được 5.000.000 đồng, nên chưa thu hồi được chiếc xe này. Chiếc xe máy điện Thuận và Hoàn dùng làm phương tiện đi lại. Khoảng 02 giờ ngày 08/02/2017, Thuận và Hoàn sử dụng chiếc xe máy điện BKS 14MĐ-028.52 đi đến khu vực phường Hà Trung, thành phố Hạ Long mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản, thì bị tổ công tác của Công an phường Hà Trung kiểm tra hành chính và mời về trụ sở làm việc. Trên đường đi, lợi dụng sơ hở Thuận đã bỏ chạy thoát. Còn Hoàn giao nộp chiếc xe máy điện nhãn hiệu Xman, màu đen-đỏ, BKS 14MĐ3-028.52 (cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 010446 do Công an thành phố Cẩm Phả cấp ngày 19/7/2016. Tại bản kết luận số 18/KL-HĐĐTGS ngày 28/02/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: chiếc xe mô tô Honda Airblade, màu đỏ - trắng, BKS 89K1-096.77 có trị giá 22.637.900 đồng; chiếc xe máy điện nhãn hiệu Xman, màu đen- đỏ, BKS 14MĐ-028.52 có trị giá 13.680.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy điện trên cho anh Nguyễn Viết Việt.

Cơ quan điều tra khám xét tại phòng trọ của Vũ Thành T còn thu giữ: 01 túi xách bằng vải màu đen bên trong có: 02 mỏ lết; 02 cờ lê vòng; 02 cờ lê bằng kim loại; 02 cờ lê vặn; 07 tip lục giác các loại; 01 cần siết đầu tip chữ L; 01 thanh kim loại hình trụ bẻ cong chữ L; 01 thanh kim loại lục giác; 01 tay công chữ T; 01 cờ lê lục giác; 01 tay vặn tip; 01 thanh dũa bằng kim loại; 02 đầu tip 6 góc; 01 đồng hồ đeo tay mặt tròn dây da màu đen; 01 kim cắt thủy lực; 01 chìa khóa chữ HONDA; 01 ví nữ da màu đen; 07 tua vít các loại; 01 bình ga cao 18cm; 01 đầu khò; 01 bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động; 01 bản Kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đối với Lục Bích T; 01 chiếc biển số xe 17B1- 146.98. Cơ quan điều tra còn thu giữ: 03 văm phá khóa các loại; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 4S màu trắng trên người Thuận khi bắt khẩn cấp Lục Bích T.

Tại Cơ quan điều tra Lục Bích T, Vũ Thành T và Trần Thế H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Thuận còn khai: Thuận sống lang

thang không có nơi ở cố định; số tiền cầm cố và bán xe sử dụng vào mục đích thuê nhà nghỉ, chi tiêu chung cùng Hoàn và chia cho Trung; khi nhờ bán, gửi xe và sửa xe không nói là xe do trộm cắp mà có; Hùng là bạn xã hội, không biết về lai lịch, địa chỉ, Thuận mượn xe HONDA DREAM màu nâu và đã trả lại cho Hùng; khi đi trộm cắp xe ở HONDA AIRBLADE ở thành phố Cẩm Phả Thuận không bàn bạc gì với Hoàn; chiếc túi bên trong đựng dụng cụ các loại là của Thuận mua mục đích để đi trộm cắp, trong đó còn có 01 chiếc khóa xe HONDA là do Thuận nhặt được; bản Cáo trạng, Kết luận điều tra của Thuận trong vụ trộm cắp ở Bắc Giang; chiếc Iphone 4S và chiếc đồng hồ thu giữ là của Thuận mua để sử dụng; 03 chiếc biển số xe 17B1- 146.98, 14T6- 4892 và 14B1-244.59 là của Thuận mua của cửa hàng thu mua phế liệu ở khu vực Giếng Đáy, mục đích để lắp vào xe trộm cắp. Còn Trung khai: khi Trung gửi xe nhà anh Tiến, nhờ Thái sửa ô khóa xe mô tô và bán xe cho Sỹ nhưng đều không nói gì về nguồn gốc xe; Sỹ là do Trung quen biết ngoài xã hội, chưa đến nhà Sỹ bao giờ. Hoàn khai: khi Hoàn mang đi xe mô tô BKS 14H4-3539 mang đi cầm cố, Thuận và Trung không nói gì về nguồn gốc xe; số tiền cầm cố xe cho Thuận, Hoàn mượn lại 200.000 đồng mua thẻ điện thoại. Khi trộm cắp tài sản ở thành phố Cẩm Phả, Thuận không bàn bạc gì với Trung, Hoàn chỉ tham gia cùng Thuận lấy 01 chiếc xe máy điện.

Các người bị hại và người có quyền lợi liên quan có lời khai phù hợp với nội dung vụ án. Các người bị hại anh Bùi Minh Tuấn, chị Dương Thị Kim Anh, chị Nguyễn Thị Minh Huệ, chị Phạm Thu Hằng, anh Nguyễn Việt Việt và người có quyền lợi liên quan chị Nguyễn Thị Lam đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản bị trộm cắp và có lời khai không yêu cầu bồi thường gì đối với phần tài sản đã được trả lại. Riêng với người bị hại chị Nguyễn Thị Minh Huệ và anh Nguyễn Việt Việt có yêu cầu bồi thường tài sản bị trộm cắp chưa thu hồi được theo giá trị đã được định giá.

Anh Nguyễn Văn Huy có lời khai khi nhận cầm cố xe Honda Lead cho Hoàn thì thấy xe có giấy tờ nên nghĩ là xe của Hoàn, không biết đó là xe bị trộm cắp. Sau này khi biết đó là tài sản trộm cắp thì anh đã chủ động mang đến công an giao nộp. Nay anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 9.000.000đ

Anh Phạm Quốc Khánh có lời khai khi Hoàn rủ đi cùng để cầm cố chiếc xe Honda Lead cho anh Huy thì Hoàn không nói gì nên anh Khánh không biết đó là xe trộm cắp.

Anh Vũ Viết Tiến có lời khai khi Trung mang xe Yamaha Novo đến để ở nhà anh thì Trung không nói là xe bị trộm cắp nên anh không biết chiếc xe là do Trung trộm cắp.

Anh Phạm Khắc Thái có lời khai khi Trung nhờ anh đến nhà Tiến lấy xe Yamaha Novo đi sửa giúp thì Trung không nói là xe bị trộm cắp nên anh không biết chiếc xe đó do Trung trộm cắp.

Anh Nguyễn Văn Thật có lời khai khi Thuận mang xe Honda Lead đến nhà anh gửi vào ngày 27/1/2017 thì Thuận không nói gì nên anh Thật không biết đó là xe bị trộm cắp nên đã cho Thuận gửi xe. Anh có cho Thuận vay số tiền 3.000.000đ và không yêu cầu Thuận phải hoàn trả.

Anh Vũ Bá Cường có lời khai sáng ngày 24/1/2017 khi Thuận mang xe máy Piaggio Vespa màu xanh không có BKS đến cửa hàng sửa xe của anh để sửa, anh

không hỏi gì và Thuận cũng không nói gì về nguồn gốc chiếc xe nên anh Cường không biết đó là xe bị trộm cắp.

Tại bản cáo trạng số 100/KSĐT - HS ngày 02/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố các bị cáo Lục Bích T, Vũ Thành T và Trần Thế H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Hạ Long giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau: bị cáo Lục Bích T từ 04 năm tù đến 05 năm tù, tổng hợp với 03 năm tù tại bản án số 07/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang buộc Thuận chịu hình phạt chung từ 07 năm tù đến 08 năm tù; bị cáo Vũ Thành T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù; bị cáo Trần Thế H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

* Về tổ tụng hình sự: Các người bị hại Phạm Thu Hằng, Dương Thị Kim Anh, Bùi Minh Tuấn, Nguyễn Thị Minh Huệ, Nguyễn Viết Việt và người có quyền lợi liên quan Nguyễn Văn Huy vắng mặt tại phiên tòa hôm nay đã có đầy đủ quan điểm về bồi thường và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người bị hại Nguyễn Duy Thái đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Xét sự vắng mặt của người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử nên việc tòa án xét xử vắng mặt họ hôm nay là đúng quy định tại điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lục Bích T, Vũ Thành T và Trần Thế H có lời khai nhận tội phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ như đơn trình báo và lời khai của các người bị hại, lời khai của các người làm chứng và người liên quan, các biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ ngày 04/01/2017 đến ngày 05/02/2017, tại các phường Bãi Cháy, Hùng Thắng, Hà Khẩu, Yết Kiêu, thành phố Hạ Long; phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả và thị trấn Trới, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, do không có nghề nghiệp, nên Lục Bích T đi trộm cắp tài sản để phục vụ cho sinh hoạt cá nhân, tài sản Thuận một mình trộm cắp gồm: chiếc xe mô tô Honda SCR BKS 14B1 – 216.79 trị giá 7.120.000 đồng của chị Phạm Thu Hằng; chiếc xe mô tô Honda Airblade, màu đỏ - trắng, BKS 89K1-096.77 có trị giá 22.637.900 đồng của anh Nguyễn Viết Việt;

Thuận cùng với Vũ Thành T trộm cắp tài sản gồm: xe mô tô Yamaha Novo BKS 89F1 – 103.51 trị giá 25.480.000 đồng của chị Dương Thị Kim Anh; xe mô tô Honda Lead, BKS 14B1 – 129.79 trị giá 16.230.000 đồng của anh Bùi Minh Tuấn; xe mô tô Honda Lead, BKS 14H4 - 3539 trị giá 10.500.000 đồng và xe mô tô Honda Wave, BKS 14H4 - 1145 trị giá 2.800.000 đồng của chị Nguyễn Thị Minh Huệ;

Thuận cùng với Trần Thế H trộm cắp tài sản gồm: xe mô tô Piaggio Vespa BKS 14S1 - 7116 trị giá 24.485.400 đồng và xe mô tô Honda Lead trị giá 11.247.000 đồng của anh Nguyễn Duy Thái; xe máy điện BKS 14MD – 028.52 trị giá 13.680.000 đồng của anh Nguyễn Việt Việt.

Như vậy Lục Bích T đã trộm cắp tài sản có tổng giá trị 134.180.300, tại bản án hình sự năm 2014 của Tòa án nhân dân TP Hạ Long, bị cáo Thuận bị coi là tái phạm đến nay chưa được xóa án tích, bị cáo Thuận nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo Thuận đã 03 lần phạm tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay lại liên tiếp thực hiện 06 vụ trộm cắp mà tài sản chiếm đoạt trong mỗi vụ đều giá trị trên 2.000.000đ nên theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì bị cáo Thuận đã phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chuyên nghiệp và phạm tội nhiều lần. Như vậy hành vi của Lục Bích T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại các điểm b, c, e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự và Thuận còn phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt của Lục Bích T hôm nay còn phải được tổng hợp với mức hình phạt tại bản án số 07/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang đã có hiệu lực mà bị cáo Thuận chưa thi hành.

Vũ Thành T có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị 55.010.000 đồng nên đã phạm tội “trộm cắp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Trần Thế H có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị 49.412.400 đồng nên đã phạm tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàn năm 2012 đã bị kết án, chưa được xóa án tích do chưa thi hành xong phần bồi thường nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm và phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây bị phạt tù hai năm đến bảy năm:

- b) Có tính chất chuyên nghiệp;
- c) Tái phạm nguy hiểm;
- e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;”

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho các chủ tài sản trong việc bảo quản tài sản của mình. Các bị cáo đều là những thanh niên trẻ được gia đình

cho học hành đầy đủ đáng lẽ phải có nhận thức để làm những công dân có ích cho gia đình và xã hội, tuy nhiên các bị cáo lại chỉ quen sống hưởng thụ, lười lao động, sống tụ tập thành ổ nhóm, lấy việc trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn các nhu cầu của cá nhân. Vì vậy cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Cũng xét các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trung sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp tiền vào cơ quan thi hành án để khắc phục hậu quả nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trung và bị cáo Hoàn sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, bị cáo Trung phạm tội lần đầu nên xét cho hai bị cáo này hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đã có dấu hiệu thành lập ổ nhóm chuyên đi trộm cắp tài sản, tuy nhiên sự cấu kết của các bị cáo trong việc thực hiện các hành vi phạm tội chỉ ở mức đồng phạm giản đơn. Xét vai trò bị cáo Thuận là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và tham gia tất cả các lần phạm tội nên giữ vai trò đầu, hai bị cáo Trung và Hoàn cùng tham gia tích cực với bị cáo Thuận khi được Thuận rủ rê nên cùng có vai trò ngang nhau ở vị trí sau Thuận.

Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có tài sản, thu nhập gì nên không phạt tiền các bị cáo.

Đối với Trần Thế H, Phạm Quốc Khánh và Nguyễn Văn Huy đã có hành vi mang cầm cố và nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu bạc, BKS 14H4-3539; các anh Vũ Bá Cường, Phạm Huy Thái có hành vi nhận thay ổ khóa điện của các xe mô tô; anh Nguyễn Văn Thật cho Lục Bích T gửi xe mô tô Honda Lead màu ghi lắp BKS 14B1 – 244.59 nhưng đều không biết là tài sản trộm cắp, nên không đề cập xử lý. Đối với hai người tên Sỹ và Thành có hành vi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave và Honda Airblade, nhưng do cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của họ nên không có căn cứ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Các người bị hại anh Bùi Minh Tuấn, chị Dương Thị Kim Anh, chị Nguyễn Thị Minh Huệ, chị Phạm Thu Hằng, anh Nguyễn Viết Việt và người có quyền lợi liên quan chị Nguyễn Thị Lam đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản bị trộm cắp và có lời khai không yêu cầu bồi thường gì đối với phần tài sản đã được trả lại. Riêng với người bị hại chị Nguyễn Thị Minh Huệ còn bị Thuận và Trung chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS14H4-1145 định giá 2.800.000 đồng cơ quan điều tra chưa thu hồi được, anh Nguyễn Viết Việt còn bị Thuận chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda Airblade, màu đỏ - trắng, BKS 89K1-096.77 định giá 22.637.900 đồng chưa thu hồi được, các bị hại có yêu cầu bồi thường tài sản bị trộm cắp chưa thu hồi được theo giá trị đã được định giá nên chấp nhận buộc Lục Bích T và Vũ Thành T liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Minh Huệ số tiền 2.800.000đ, chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1.400.000đ, số tiền bồi thường này bị cáo Trung đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự TP Hạ Long. Bị cáo Lục Bích T phải bồi thường cho anh Nguyễn Viết Việt số tiền 22.637.900đ.

Anh Nguyễn Văn Huy không biết chiếc xe Honda Lead mà bị cáo Hoàn

cầm cố cho anh lấy số tiền 9.000.000đ là tài sản do Thuận và Trung trộm cắp, anh Huy đã mang chiếc xe đó giao nộp cho cơ quan điều tra, tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa anh Huy có quan điểm không yêu cầu Trần Thế H phải bồi thường cho anh nên không xem xét.

Bị cáo Thuận bán chiếc xe máy trộm cắp của anh Bùi Minh Tuấn cho bị cáo Trung được 3.000.000đ và số tiền cầm cố xe máy cho anh Huy là 9.000.000đ (trong đó Thuận và Trung mỗi người sử dụng 4.400.000đ, Hoàn sử dụng 200.000đ) là tiền thu lợi bất chính nên phải truy thu của Thuận, Trung và Hoàn xung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe Honda Lead màu ghi bạc, không mang BKS, số khung RLHJF 24019Y118677, số máy JF24E – 0145809 mà các bị cáo trộm cắp tại nhà anh Nguyễn Duy Thái trong vụ trộm thứ 5, cơ quan điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu nên tách ra giao lại cho cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau. 01 chiếc đồng hồ và 01 chiếc điện thoại iphone 4 thu của bị cáo Thuận là tài sản riêng của bị cáo Thuận không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Các vật chứng còn lại theo biên bản giao nhận vật chứng số 158/BB-THA, ngày 6/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự TP Hạ Long là các công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

TUYÊN BỐ: Bị cáo **Lục Bích T, Vũ Thành T và Trần Thế H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b,c,e Khoản 2 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 51; Điều 53 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lục Bích T** 05 (năm) năm tù, tổng hợp với 03 năm tù tại bản án số 07/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, buộc Lục Bích T chịu hình phạt chung của hai bản án là : 08(tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/02/2017 được trừ đi 06 ngày bị tạm giữ của bản án số 07/2017/HSST từ ngày 16/10/2016 đến ngày 21/10/2016.

Áp dụng: Điểm e Khoản 2 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm b,p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Thành T** 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/01/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thế H** 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/02/2017.

Áp dụng: Điểm a,b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a,c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc Lục Bích T bồi thường cho chị Nguyễn Thị Minh Huệ số tiền 1.400.000đ, trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh Huệ số tiền 1.400.000đ mà bị cáo Trung đã nộp bồi thường tại cơ quan thi hành án dân sự TP Hạ Long theo biên lai

số 0009633, ngày 01/8/2017; Buộc Lục Bích T phải bồi thường cho anh Nguyễn Việt Việt số tiền 22.637.900đ;

Truy thu của Lục Bích T số tiền 7.400.000đ, truy thu của Vũ Thành T số tiền 4.400.000đ, truy thu của Trần Thế H 200.000đ xung công quỹ nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Lục Bích T 01 chiếc đồng hồ và 01 chiếc điện thoại iphone 4 nhưng cần tạm giữ phát mại để đảm bảo thi hành án; Giao lại chiếc xe Honda Lead màu ghi bạc, không mang BKS, số khung RLHJF 24019Y118677, số máy JF24E – 0145809 cho cơ quan điều tra tiếp tục xác minh chủ sở hữu và sử lý sau; Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại theo biên bản giao nhận vật chứng số 158/BB-THA, ngày 06/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự TP Hạ Long.

Căn cứ điều 231, điều 234; khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lục Bích T phải chịu 1.201.895đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo và người có quyền lợi liên quan, vắng mặt một số người bị hại và người có quyền lợi liên quan khác. Báo cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các người bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS; CA Tp Hạ Long;
- TAND tỉnh;
- THA dân sự Tp Hạ Long;
- Sở tư pháp
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Quang Vinh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Kim Dung

Vũ Thị Thơ

Bùi Quang Vinh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 28-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) (4) và (9) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi rõ tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi rõ tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số bản án, ô thứ hai ghi năm ra bản án (ví dụ: Số: 16/2016/HSST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi họ tên của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng “Thẩm phán...”, đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi họ tên của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân).

(6) ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi rõ tên Viện kiểm sát nào tham gia phiên tòa tương tự hướng dẫn tại (1).

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ “Trong các” (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi “Trong các ngày” (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liên nhau thì ghi: “Từ ngày đến ngày” (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liên nhau thì ghi trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liên nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liên nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ “công khai” bằng từ “kín”.

(11) ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án hình sự sơ thẩm (ví dụ: Số 12/2016/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2016).

(12) ghi họ và tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu thấy đến năm phạm tội mà bị cáo mới 20 tuổi, thì nhất thiết phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh; nếu trên 20 tuổi thì có thể ghi năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi tạm trú. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) nếu đưa pháp nhân thương mại ra xét xử thì ghi tên pháp nhân thương mại, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi họ và tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A).

(16) sau chữ “là” ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17) nếu bị cáo nào có người bào chữa thì ghi họ tên của người bào chữa và nghề nghiệp (Ví dụ: Trần Văn C là Luật sư; Trần Văn D là Bào chữa viên nhân dân)

(18) (19) (20) (21) (22) (23) (24) (25) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi họ và tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trong trường hợp người bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người chưa thành niên, thì nhất thiết phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của người bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(26) nếu người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi họ và tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(27) Trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) Trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(30) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)